

Bản án số: 469/2026/HS-PT

Ngày: 26-6-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Thẩm phán: 1. Ông Huỳnh Văn Trục.

2. Ông Nguyễn Văn Hậu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Quang Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 372/2026/HSPT ngày 13/5/2026 đối với bị cáo Trần Thị Thanh G do có kháng cáo của bị cáo và của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên đến vụ án đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2026/HSST ngày 01/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Trần Thị Thanh G; giới tính nữ; sinh ngày: 10/10/1982, tại: thành phố Hải Phòng; căn cước công dân số: 07918200xxxx; nơi thường trú: 38C Đường Y, Phường Z, Quận V (nay là phường K), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 70 Đường số H, khu phố N, phường B, quận B (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Trần Trọng T và bà Nguyễn Thị X; chồng: Quan Chi M (đã ly hôn); có 02 người con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

- **Người bào chữa:**

Ông Hoàng Văn M1 là luật sư của Văn phòng luật sư Hoàng Văn M1 thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo G – Có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên đến vụ án có kháng cáo:**

Bà Đinh Thị Thùy L1; sinh năm: 1988.

Địa chỉ: 20.5 Lô E1 chung cư M, 220 XV, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đinh Thị Thùy L1:**

Ông Nguyễn Lê Khắc H1 là luật sư của Công ty luật TNHH S thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ quen biết với nhau từ trước và biết Đinh Thị Thùy L1 có nhu cầu vay tiền để kinh doanh làm ăn nên G có thỏa thuận để chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho L1 vay, lấy lãi mỗi ngày, mức lãi suất dao động từ 01% đến 04%/ngày tùy vào thời điểm giao dịch. G bắt đầu chuyển tiền cho L1 vay từ ngày 18/5/2020 đến ngày 13/11/2020 cụ thể như sau: G đã sử dụng số tài khoản 19035843336018 Ngân hàng Techcombank và tài khoản 0071000622511 Ngân hàng Vietcombank, nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản 04001012842338 Ngân hàng MSB và các tài khoản 19032675243018, 19032675243026 Ngân hàng Techcombank của L1, cho L1 vay với tổng số tiền gốc là 14.861.000.000 đồng, số tiền gốc L1 đã chuyển trả là 9.817.800.000 đồng, số tiền lãi L1 đã chuyển trả là 3.847.462.500 đồng. Đến tháng 12/2020, sau nhiều lần đến gặp L1 đòi nợ thì G và L1 chưa sao kê tài khoản ngân hàng để đối chiếu với nhau mà cả 02 đã tự thỏa thuận về số tiền nợ như sau: Lấy số tiền gốc đã chuyển cho L1 vay là 14.861.000.000 đồng trừ vào số tiền gốc đã chuyển trả là: 9.817.800.000 đồng cùng với số tiền lãi là: 3.847.462.500 đồng, còn lại là 1.195.737.500 đồng. Sau nhiều lần L1 hứa sẽ thanh toán số tiền còn lại nhưng không thấy L1 trả, nên G đến nhà ba mẹ của L1 để thỏa thuận và thanh toán dứt điểm 01 lần, thì bố mẹ Lĩnh hứa sẽ thanh toán cho G khi cầm cố được giấy tờ nhà, nên cả 02 chốt lại số tiền nợ với nhau là 1.400.000.000 đồng và G đã viết giấy xác nhận số tiền thỏa thuận trên rồi yêu cầu L1 cùng ký với G. Đến hẹn thấy L1 vẫn chưa trả tiền nên G đã đi cùng 01 số người khác đến nhà cha mẹ L1 chửi bới, gây áp lực buộc L1 phải trả số tiền nợ đã thỏa thuận như trên.

Do không còn khả năng chi trả nữa nên L1 đã ngưng việc trả gốc và lãi cho G từ ngày 13/11/2020 đến nay, nên L1 vẫn còn nợ lại tiền gốc của G số tiền là 4.535.500.000 đồng.

Tuy nhiên, căn cứ vào các sao kê tài khoản Ngân hàng giao dịch giữa bị can G và L1 được biết: Từ ngày 18/5/2020 đến ngày 13/11/2020, tổng số tiền gốc mà G đã chuyển cho L1 vay nhiều lần tổng cộng số tiền là 14.301.000.000 đồng, L1 đã chuyển trả tiền gốc cho G số tiền là 9.765.500.000 đồng và chuyển trả tiền lãi cho G số tiền là 4.157.467.500 đồng, trong đó tiền lãi được hưởng theo quy định của pháp luật khoảng 690.370.179 đồng. Do vậy số tiền mà G thu lợi bất chính khoảng 3.467.097.321 đồng.

Trần Thị Thanh G đã nhận tiền lãi từ Đinh Thị Thùy L1 tổng cộng 221 lần trong đó có 41 lần nhận tiền lãi từ 30.000.000 đồng trở lên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Trần Thị Thanh G khai nhận hành vi cho Đinh Thị Thùy L1 vay tiền lấy lãi như đã sao kê theo tài khoản ngân hàng. Ngoài việc cho Đinh Thị Thùy L1 vay thì bị can khai không còn cho ai khác vay tiền để lấy lãi, kiểm tra thực tế sao kê tài khoản Ngân hàng của bị can chưa phát hiện có thêm giao dịch chuyển tiền nào có nội dung thể hiện việc cho người khác vay tiền để lấy lãi, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh cũng đã tiến hành đăng báo tìm các cá nhân, cơ quan, tổ chức có hoạt động vay tiền của bị can G nhằm mở rộng điều tra vụ án nhưng hiện chưa có cá nhân, cơ quan, tổ chức nào đến trình báo, cung cấp thông tin như trên.

Tại Cơ quan điều tra Trần Thị Thanh G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2026/HSST ngày 01/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh G 07 (bảy) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo để thi hành án.

2. Về các biện pháp tư pháp đối với người phạm tội và xử lý vật chứng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Bị cáo Trần Thị Thanh G phải nộp lại số tiền gốc cho vay và lãi hợp pháp đã nhận 10.455.870.179 đồng.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3.1. Buộc bị cáo Trần Thị Thanh G phải trả cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền lãi đã thu lợi bất chính từ Đinh Thị Thùy L1 là 3.467.097.321 đồng.

3.2. Buộc Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Thị Thùy L1 phải nộp lại số tiền 4.535.500.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/4/2026, bị cáo Trần Thị Thanh G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 09/4/2026 bà Đinh Thị Thùy L1 kháng cáo toàn bộ nội dung bản án; cho rằng Toà án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Đồng thời việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chưa chính xác, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; cấp sơ thẩm căn cứ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tuyên phạt bị cáo G mức hình phạt 07 (bảy) tháng tù là phù hợp với tính chất hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thanh G, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đối với đơn kháng cáo của bà Đinh Thị Thùy L1 do nội dung kháng cáo không đúng quy định về quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án quy định tại Điều 65

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo của bà Đinh Thị Thùy L1 vì vượt quá phạm vi quyền kháng cáo mà pháp luật tố tụng hình sự quy định đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Luật sư Hoàng Văn M1 bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thanh G thống nhất về phần tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, luật sư cho rằng bị cáo G cho bà L1 vay 14.301.000.000 đồng, bà L1 mới trả cho bị cáo G 9.765.500.000 đồng nên bà L1 còn nợ bị cáo G số tiền 4.535.500.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà L1 phải trả lại cho bị cáo G số tiền 4.535.500.000 đồng. Ngoài ra, cáo G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng; là mẹ đơn thân, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã nộp số 15.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận bổ sung. Bà Đinh Thị Thùy L1 không tranh luận, chỉ yêu cầu xem xét tăng mức hình phạt đối với bị cáo G. Bị cáo G không tranh luận bổ sung mà chỉ đề nghị xem xét số tiền thực tế bị cáo cho bà L1 vay khoảng 5.000.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thanh G và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đinh Thị Thùy L1 trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[3] Căn cứ lời khai nhận của bị cáo Trần Thị Thanh G cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/5/2020 đến ngày 13/11/2020, bị cáo Trần Thị Thanh G đã có hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho Đinh Thị Thùy L1 vay với mức lãi suất hai bên tự thỏa thuận từ 01% đến 04%/ngày, tương đương 365% đến 1.460%/năm (gấp 18,25 lần so với mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự mà Nhà nước quy định). G đã chuyển cho L1 vay nhiều lần tổng cộng số tiền là 14.301.000.000 đồng và thu lợi bất chính số tiền 3.467.097.321 đồng. Số tiền gốc Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Thị Thùy L1 còn nợ bị cáo 4.535.500.000 đồng (14.301.000.000 đồng – 9.765.500.000 đồng). Hành vi của bị cáo Trần Thị G đã xâm phạm đến hoạt động quản lý trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng của Nhà nước, cần xử lý nghiêm.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thị Thanh G về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Trần Thị Thanh G, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có cha được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba, đang trực tiếp nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn; đồng thời cũng đã xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 07 tháng tù là mức hình phạt dưới mức trung bình của khung hình phạt được áp dụng, thể hiện sự xem xét thấu đáo và chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm chứng từ thể hiện đã nộp số tiền 15.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Hội đồng xét xử ghi nhận thiện chí của bị cáo trong việc chấp hành nghĩa vụ theo bản án. Tuy nhiên, số tiền bị cáo nộp thêm là không đáng kể so với nghĩa vụ dân sự và nghĩa vụ hoàn trả, nộp lại số tiền có liên quan đến hành vi phạm tội mà bản án sơ thẩm đã tuyên. Do đó, tình tiết này không làm thay đổi đáng kể bản chất vụ án, không đủ để xem xét giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo.

Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra trong thời gian dài, thực hiện nhiều lần, thu lợi bất chính số tiền đặc biệt lớn là 3.467.097.321 đồng. Bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”. Vì vậy, cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định nhằm bảo đảm tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với yêu cầu xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, nhưng xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, số tiền thu lợi bất chính rất lớn, bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và chưa khắc phục đáng kể hậu quả của vụ án, nên không đủ căn cứ để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và các quy định của Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Trần Thị Thanh G; cần giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Đối với ý kiến của bị cáo Trần Thị Thanh G tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tính toán không chính xác số tiền gốc đã cho bà Đinh Thị Thùy L1 vay, thực tế số tiền gốc chỉ khoảng 5.000.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, số tiền gốc cho vay mà Tòa án cấp sơ thẩm xác định là 14.301.000.000 đồng được đối chiếu từ toàn bộ sao kê giao dịch của các tài khoản ngân hàng do bị cáo sử dụng để chuyển tiền cho bà L1 và các tài khoản của bà L1 dùng để nhận tiền; đồng thời đã được Cơ quan điều tra kiểm tra, đối chiếu, loại trừ các giao dịch không liên quan đến việc vay mượn. Quá trình điều tra, bị cáo cũng đã thừa nhận việc cho bà L1 vay tiền theo các giao dịch chuyển khoản này, không có ý kiến khiếu nại hoặc cung cấp tài liệu nào chứng minh số tiền gốc chỉ hơn 03 tỷ đồng. Mặt khác, việc các bên đã nhiều lần đối chiếu công nợ, thống nhất số tiền còn nợ và bị cáo còn trực tiếp lập giấy xác nhận khoản nợ với bà L1 cũng là tình tiết phù hợp với số liệu được xác định từ chứng cứ điện tử và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được chứng cứ, tài liệu hoặc căn cứ khách quan nào chứng minh cho lời trình bày của mình, nên đây chỉ là ý kiến mang tính chất phủ nhận, không đủ cơ sở làm thay đổi các tình tiết của vụ án đã được cấp sơ thẩm xác định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận ý kiến nêu trên của bị cáo.

Đối với ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo G đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bà L1 phải trả lại cho bị cáo G số tiền 4.535.500.000 đồng là không có cơ sở để chấp nhận. Vì đây là khoản tiền có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” nên cần phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Thị Thùy L1 kháng cáo toàn bộ nội dung bản án; cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đồng thời việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo chưa đầy đủ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình. Đối với việc quyết định hình phạt, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề liên quan đến trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án này là nội dung thuộc phạm vi giải quyết giữa Nhà nước và người phạm tội, không phải là quyền, nghĩa vụ trực tiếp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trong vụ án này, bà Đinh Thị Thùy L1 không phải là bị hại, nguyên đơn dân sự hoặc đại diện hợp pháp của người bị hại; đồng thời cũng không phải là chủ thể có quyền yêu cầu tăng nặng trách nhiệm hình sự hoặc tăng hình phạt đối với bị cáo. Do đó, việc bà L1 kháng cáo cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo chưa tương xứng, cũng như cho rằng việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chưa chính xác là vượt quá phạm vi quyền kháng cáo mà pháp luật tố tụng hình sự quy định đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Mặt khác, qua xem xét hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với bị cáo trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Việc áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Đinh Thị Thùy L1 liên quan đến trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

- Đối với nội dung Bản án sơ thẩm buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Thị Thùy L1 phải nộp lại số tiền 4.535.500.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định tổng số tiền gốc bị cáo Trần Thị Thanh G đã chuyển cho bà Đinh Thị Thùy L1 vay là 14.301.000.000 đồng; bà L1 đã hoàn trả số tiền gốc 9.765.500.000 đồng, còn giữ số tiền 4.535.500.000 đồng chưa hoàn trả. Đây là khoản tiền có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Theo quy định của pháp luật, đối với khoản tiền vay mà người vay chưa hoàn trả thì phải buộc người vay nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Đinh Thị Thùy L1 nộp lại số tiền 4.535.500.000 đồng là có căn cứ pháp luật, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập và thẩm tra trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại cấp phúc thẩm, bà L1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ án hoặc chứng minh việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền còn nợ chưa chính xác. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà L1 đối với phần trách nhiệm này; cần giữ

nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về việc buộc bà Đinh Thị Thùy L1 nộp lại số tiền 4.535.500.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Do kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không được chấp nhận nên bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm;

[7] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thanh G và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đinh Thị Thùy L1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2026/HSST ngày 01/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh G 07 (bảy) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo để thi hành án.

Bị cáo Trần Thị Thanh G phải nộp lại số tiền gốc cho vay và lãi hợp pháp đã nhận 10.455.870.179 đồng tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

2.1. Buộc bị cáo Trần Thị Thanh G trả lại cho bà Đinh Thị Thùy L1 số tiền thu lợi bất chính là 3.467.097.321 đồng.

Ghi nhận bị cáo G đã nộp số tiền 15.000.000 đồng thu lợi bất chính, số tiền này được khấu trừ vào số tiền 3.467.097.321 đồng mà bị cáo G phải trả lại cho bà L1.

(Theo Biên lai thu tiền số: 0012448, ngày 17/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2. Buộc bà Đinh Thị Thùy L1 phải nộp lại số tiền 4.535.500.000 đồng để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, nếu bị cáo Trần Thị Thanh G chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo Trần Thị Thanh G còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Bị cáo và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TPT TANDTC tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Khu vực X; (1)
- THA-DS Khu vực X; (1)
- TAND Khu vực X; (2)
- Công an Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Phòng PV 06 - CA Tp. HCM; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Viết Hùng